

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2025/HS-PT
Ngày 18 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Lê Thành Long

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 472/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Công T và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Công T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 742/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Công T, sinh năm 1990 tại Bình Phước; nơi ĐKKHKT: A khu phố E, phường H, Quận A, Tp Hồ Chí Minh (nay là A khu phố E, phường T, Tp Hồ Chí Minh); chỗ ở: Ấp C, xã Đ, huyện H, Tp Hồ Chí Minh (nay là ấp C, xã Đ, Tp Hồ Chí Minh) nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công T1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Mai H, sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22-02-2024, đang tạm giam (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công T: Luật sư Hà Thị Thanh T2 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Phan Hữu N, La Thị Kiều H1, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Công H2 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời gian lái xe taxi, Đặng Công T thông qua Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) và Trần Thị N1 quen biết và liên hệ với vợ chồng Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Công H2. Đặng Công T và Phan Hữu N đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Nguyễn Thị L1 có chồng là Nguyễn Công H2 là nghiện ma túy nặng, trong thời gian đang nợ ngân hàng nên khi Nguyễn Công H2 nói mua ma túy về để H2 sử dụng và bán kiếm lời, L1 đồng ý. Khoảng giữa tháng 02/2024, L1 hỏi T có ma túy bán cho L1 không, T đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ báo cho L1 biết. Sau đó, T gọi điện thoại cho N nói có mỗi mua ma túy ở Đ, có bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, N đồng ý. N gọi điện thoại cho một người tên “N” hỏi mua khoảng 500g ma túy đá với giá 120.000.000 đồng, do không đủ tiền, N trả trước 100.000.000 đồng và nợ lại 20.000.000 đồng. Chiều ngày 17/02/2024, khi T, H1, N và Bùi Quốc V đang ngồi tại quán cà phê gần chỗ ở của T thì “Nghĩa Cao” và một người đàn ông đi đến ngồi nói chuyện với N, lúc này T nói H1 quay lại nhà trọ. Tại quán cà phê, N đưa trực tiếp cho “Nghĩa C” số tiền 100.000.000 đồng, sau khi kiểm tra đủ số tiền, “Nghĩa Cao” và người đàn ông đi về. Khoảng 15 phút sau, người đi cùng “Nghĩa C” đến và giao cho N khoảng 500g ma túy đá, N cầm một túi nylon ma túy đá vào phòng trọ của T và H1 đang ở, N để dưới sàn nhà cho T. T lấy bộ dụng cụ bằng nhựa, ống hút thủy tinh, rồi lấy cục ma túy đá được quấn băng keo quanh túi zip nylon lấy ra một ít đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy, T hút thử ma túy đá, khi T thử ma túy, H1 cũng đang ở trong phòng nên H1 đã chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau đó, T gọi điện để thuê xe một chiếc ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, biển kiểm soát 50H – 342.71 tự lái và rủ H1 đi Đ để bán ma túy cho L1, T nói sẽ cho H1 số tiền là 5.000.000 đồng, H1 đồng ý. Do sợ bị Cơ quan Công an bắt và test chất ma túy nên N đã thuê Bùi Quốc V lái xe. Chiều tối ngày 17/02/2024, T, H1 và N lên xe ô tô do V chạy để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên nhà L1, H2 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để bán ma túy, khi ở trên xe và suốt quá trình đi, Nghĩa là người cầm gói ma túy đá. Khoảng 01 đến 02 giờ ngày 18/02/2024, khi xe dừng tới đầu hẻm vào nhà L1, H2, N đã đưa gói ma túy đá cho T, T cầm gói ma túy đá giấu vào áo dưới bụng của T và rủ H1 đi vào nhà của H2 và L1. Khi T tới, H2 ra mở cửa và dẫn T, H1 cùng đi vào khu vực nhà bếp ngồi tại bàn ăn nhà L1. T lấy gói ma túy đá đưa cho H2, H2 cầm mở ra nhưng không được nên L1 lấy một con dao đưa cho H2 cắt mở ra, H2 lấy ra một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng để hút thử ma túy. Sau khi hút thử, H2 thấy ma túy không chất lượng nên H2 lấy điện thoại gọi cho Lương Thị Kim T3 là bạn nghiện ma túy của H2 nhờ T3 đến kiểm tra thử ma túy nhưng T3 không đến, T3 nhờ hai người cháu (không rõ lai lịch) của T3 đến. Sau khi thử cả hai nói ma túy đã bị pha nên H2 và L1 nói T về đổi đi rồi bữa sau lên lại cũng được. T nói L1 lấy số điện thoại và kết bạn zalo với H1 để tiện liên lạc trong mua bán ma túy. Sau đó, T cầm túi nylon chứa ma túy đá giấu lại vào trong áo dưới bụng rồi cùng H1 ra xe ô tô đưa cho N nói đồ không có OK, bà L1, ông H2 không mua, N nói để

gọi cho người bán ma túy cho N hỏi. Sau đó, V chở T, N và H1 về lại phòng trọ của H1. Khi về đến Thành phố Hồ Chí Minh, N đã cầm số ma túy này về để đổi trả, tuy nhiên N không đổi được nên N đã vứt đổ xuống sông (không rõ địa chỉ).

Ngày 20/02/2024, Nguyễn Thị L1 liên lạc với T hỏi có ma túy mang lên cho L1 chưa, T nói đang gom và T nói còn thiếu tiền nên nói L1 chuyển khoản cho T trước 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để mua ma túy, L1 có trao đổi với H2 là T đang gom ma túy không đủ tiền đòi ứng trước 30.000.000 đồng, H2 đồng ý. T nói H1 nếu L1 hỏi thì nói với L1 là ứng 30.000.000 đồng để lấy ma túy. Sau khi L1 gọi zalo cho H1 xác nhận việc T yêu cầu trả trước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để mua ma túy, đến 14 giờ 41 phút ngày 20/02/2024, L1 ra ngân hàng B chi nhánh Đ2 chuyển số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng B số 64310134127 của Nguyễn Thị L1 vào số tài khoản 13363241 của ngân hàng TMCP Ánánh T5 (A1) của Đặng Công T để mua ma túy.

Sau khi nhận tiền, T gọi cho N nói tìm mua ma túy để mang lên cho L1, N đồng ý. N tiếp tục gọi điện cho “Nghĩa C” khoảng 500 gam ma túy đá, “Nghĩa C” nói với giá mua ma túy là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) nên N gọi điện thoại nói T đưa cho N 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để lấy ma túy. Sau đó, Trung chuyển khoản cho H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng V1 số 1030165988 của H1 để H1 sẽ chuyển cho Phan Hữu N khi T yêu cầu. T nói H1 cho mượn 7.000.000 đồng nên H1 đã vay mượn của một người bạn xã hội và chuyển khoản hết 27.000.000 đồng cho T. Sau khi thuê được xe ô tô, T lái xe đến cửa hàng T6 chuyển 35.000.000 đồng từ tài khoản MOMO của T vào tài khoản của cửa hàng để lấy 35.000.000 đồng tiền mặt rồi T lái ô tô về phòng trọ. T nói H1 cho mượn sợi dây chuyền với mục đích mang đi cầm đồ để lấy tiền mua ma túy và đưa 35.000.000 đồng cho H1 cất để đưa cho N. Sau đó, T cùng H1 và con trai của H1 ra xe ô tô do T thuê tự lái đi đón N. Trên xe, H1 đưa cho N số tiền 35.000.000đ để mua ma túy. N nói T chạy qua đường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, N xuống xe đi vào một con hẻm nhỏ và gọi cho “Nghĩa C” nói đã có tiền để lấy ma túy, Nghĩa C đồng ý. N đã đưa tiền 99.500.000đ cho N “Cao” tại một quán nước, nhận được tiền, “Nghĩa C” nói N đi về xe hạ cửa kính xe xuống có người giao ma túy. N quay lại xe nói T hạ kính ở ghế giữa xe xuống, để có người đến giao ma túy. Khoảng 15 phút, có một người chạy xe máy (không rõ biển số) đến bên cạnh xe ô tô của T và N bỏ một túi nylon bên trong có ma túy vào chỗ cửa kính đã hạ rồi chạy đi. Sau khi mua được ma túy, T lái xe, N lấy túi nylon màu đỏ chứa ma túy đá lên dùng đèn điện thoại soi túi nylon ma túy và hỏi có cái gì để mở kiểm tra, H1 có sẵn chiếc kéo trong túi xách nên lấy đưa cho N để N cắt ra kiểm tra và N thấy ma túy đạt. Sau đó, N gọi điện cho Bùi Quốc V nói V lái xe chở đi đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, V đồng ý. Trên đường đi, T lấy một ít ma túy đá mua được ra để T và N hút thử, T và N đều thấy được. Đến khoảng hơn 05 giờ ngày 22/02/2024, khi tới đầu hẻm vào nhà L1 và H2, V dừng xe ở ngoài đầu đường, T xuống xe trước cầm theo gói nylon màu đỏ chứa ma túy đá và nói H1 xuống xe đi cùng vào L1. T và H1 cùng nhau đi bộ vào nhà L1, trên đường đi bộ vào nhà L1, T gọi cho L1 không được, thì nói H1 đưa điện thoại cho T mượn để T gọi, nhưng vẫn không gọi được nên đưa lại

điện thoại cho H1. Khi đi đến trước cổng nhà của vợ chồng L1, H2 thì T đứng đập cửa nhà và gọi hai lần “má ơi, mở cửa”, còn H1 đứng trước cổng của nhà đối diện cổng nhà L1, H2. Khi T đang đập cửa nhà L1 thì Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay của T gói nylon chứa ma túy đá. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và H1, thu giữ niêm phong số ma túy nêu trên cùng các đồ vật, tài sản liên quan khác theo quy định.

Ngoài ra, để có ma túy sử dụng hàng ngày và bán kiếm lời, vào ngày 18/02/2024 Nguyễn Công H2 đã cầm một chiếc điện thoại di động của H2 với số tiền 7.000.000đ để đi Thành phố Hồ Chí Minh mua được khoảng 07 gam Heroine của một người không rõ nhân thân, lai lịch với giá 6.000.000đ tại bến xe A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được H3, H2 mang về nhà về nhà giấu để sử dụng và bán lại, trong thời gian này H2 có lấy ra một ít Heroine để sử dụng và bán lại cho một người tên H4 ở L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá **500.000 đồng**, số H3 còn dư lại để tại bàn trang điểm của L1 trong phòng ngủ của vợ chồng L1, H2 và một gói nhỏ tại nền nhà khu vực nhà bếp. Đối với số ma túy Methamphetamine, đây là số ma túy còn dư lại khi H2 thử ma túy đá đợt T, H1 mang lên vào sáng sớm ngày 18/02/2024. Ngày 22/02/2024 đã bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang nêu trên. Toàn bộ số ma túy Heroine, Methamphetamine này H2 giấu trong nhà với với mục đích sử dụng dần và bán kiếm lời.

Kết luận giám định:

- Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 379/QĐ-CSMT đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả Đặng Công T và La Thị Kiều H1.

Ngày 27/02/2024, Phòng K (PC09) Công an tỉnh L có kết luận giám định số: 284/KL-KTHS, kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 427,31g (bốn hai bảy phẩy ba một gam), loại Methamphetamine.

- Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 375/QĐ-CSMT đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả Nguyễn Công H2 và Nguyễn Thị L1.

Ngày 27/02/2024, Phòng K (PC09) Công an tỉnh L có kết luận giám định số: 283/KL-KTHS, kết luận:

Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1705g (Không phẩy một bảy không năm gam), loại Methamphetamine.

Phong bì 02: Mẫu cục bột (M2) đựng trong một gói giấy trắng có sọc đỏ xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2125g (Không phẩy hai một hai năm gam), loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Phong bì 03: Mẫu cục bột (M3) đựng trong một gói nylon màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,2297g (Ba phần hai hai chín bảy gam), loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số 376/QĐ-CSMT đối với các viên đạn đã thu giữ tại nhà của Nguyễn Công H2.

Ngày 26/4/2024, Phòng K Công an tỉnh L có Bản kết luận giám định số: 286/KL-KTHS, kết luận:

20 (hai mươi) viên kim loại màu vàng, mũi tù, mỗi viên có đường kính đánh 07mm, đường kính thân 5,6mm và cao 2,5cm. Trong đó có 04 viên đầu đạn màu vàng đồng, mặt ngoài đáy ký hiệu “C”; 16 viên đầu đạn màu xám, mặt ngoài đáy ký hiệu “SB” gửi giám định *đều là đạn thể thao cỡ 5,6x15,6mm dùng cho các loại súng thể thao và các loại súng tự chế có cỡ nòng, cơ chế bắn phù hợp;*

14 (mười bốn) vỏ đạn màu vàng, mỗi vỏ cao 05cm, đường kính thân 11,9mm, đường kính cổ 8,7mm, mặt ngoài đáy vỏ có ký hiệu “RA 69” và 08 (tám) đầu đạn mũi nhọn màu vàng đồng, trong đó có 03 (ba) đầu đạn, mỗi đầu dài 33,8mm và 05 (năm) đầu đạn, mỗi đầu dài 28,7mm gửi giám định *không phải là đạn sử dụng cho các loại vũ khí thể thao (là vỏ đạn và đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x51mm).*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Công T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Đặng Công T 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22-02-2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phan Hữu N, La Thị Kiều H1, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Công H2, về hình phạt bổ sung, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Đặng Công T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025 tuyên xử bị cáo Đặng Công T mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Đặng Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có xuất trình thêm tình tiết nộ số tiền phạt bổ sung là 20.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001719 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Các nội dung trên không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Công T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hà Thị Thanh T2 trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi các lý do sau:

Thứ nhất, trước khi bị bắt bị cáo Đặng Công T có nhiều đóng góp cho xã hội. Cụ thể trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có đóng góp tích cực trong việc triệt phá đường dây ma túy, đã được Công an thị trấn T cũng như Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước xác nhận tại Giấy xác nhận ngày 18 tháng 11 năm 2024 ghi nhận sự việc này. Đồng thời tình tiết này tại phiên tòa sơ thẩm Luật sư cũng có trình bày nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng cần phải thu thập thêm bằng chứng như bản án liên quan đến vụ án này để có thể xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Trong thời gian đó gia đình bị cáo cũng đã thu thập thêm các bản án liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Luật sư cung cấp thêm Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 26/QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số 49/QĐ-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản thể hiện vụ việc này đã được các cơ quan chức năng giải quyết xong. Bị cáo có đóng góp trong việc triệt phá vụ án, đủ điều kiện áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời trong vụ án này bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ Giải đáp số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2029 của Tòa án nhân dân tối cao giải thích “Tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc quá trình giải quyết vụ án” được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp cơ quan phát hiện ra tội phạm mới, đồng phạm mới...”.

Thứ hai, sau khi bản án được tuyên, với tinh thần thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tôn trọng pháp luật, tôn trọng bản án được tuyên bị cáo đã nộp số tiền

phạt bổ sung là 20.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001719 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tinh thần tự giác để xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Thứ ba, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Luật sư cũng cung cấp thêm Bằng Tổ quốc ghi công của ông Trần Công Đ1 là cậu ruột của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận thêm 03 tình tiết giảm nhẹ là điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét tại bản án sơ thẩm để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để bị cáo cải tạo tốt trở thành người có ích và có cơ hội sớm hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Đặng Công T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của Luật sư. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Công T: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định:

Lần 1: Ngày 18/02/2024, sau khi thống nhất giá với bị cáo L1, bị cáo T gọi bị cáo N tìm ma túy để bán cho L1. Bị cáo N liên hệ với đối tượng tên “Nghĩa C” mua khoảng 500g ma túy đá với giá 120.000.000 đồng, trả trước 100.000.000 đồng và nợ 20.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy các bị cáo T, N và H1 thuê Bùi Quốc V chở đi bán ma túy cho vợ chồng L1, H2. Sau khi thử ma túy, thấy hàng không chất lượng nên H2 và L1 không đồng ý mua.

Lần 2: Ngày 20/02/2024, sau khi nhận 30.000.000 đồng từ bị cáo L1, bị cáo T nói bị cáo N đi mua ma túy. Bị cáo N liên hệ với “Nghĩa C” mua 500g ma túy với giá 120.000.000 đồng. Bị cáo T thuê xe chở bị cáo H1 và con trai của H1 đón N đi mua ma túy. Sau khi đưa 99.500.000 đồng cho “Nghĩa Cao” và nhận ma túy, N thử và thấy được nên đã đi đón Bùi Quốc V để thuê V chở đi giao ma túy cho L1. Khoảng 5 giờ sáng ngày 22/02/2024, khi T cầm gói nylon bên trong có cất giấu ma túy cùng với H1 đứng trước cửa nhà của L1 và H2 thì bị Cơ quan Công

an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy có khối lượng 427,31g loại Methamphetamine.

Có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Công T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy có khối lượng 427,31g Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Công T phạm tội “*Mua bán trái phép ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét thấy, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi xét xử, Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực. Tại khoản 4 Điều 251 của Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ **03 năm đến 07 năm**.*

...

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù **20 năm, tù chung thân**:*

b) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, A, Ketamine; Fentaynyl; MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

....

*h) Có **02 chất ma túy trở lên** mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm **a đến điểm g** khoản này.*

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. ...”.

Do Điều 251 Luật số 86 quy định có khung hình phạt nhẹ hơn khung phạt tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86 quy định về Điều khoản chuyển tiếp để áp dụng điểm b, h khoản 4 Điều 251 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đặng Công T là người khởi xướng, trực tiếp liên hệ với các bị cáo L1, H2 để bán ma túy. Rủ bị cáo N mua ma túy và cùng với bị cáo N, bị cáo H1 đi bán ma túy để kiếm lời. Toàn bộ quá trình mua và bán T nắm vai trò quan trọng

nhất, là cầu nối trong việc mua ma túy về bán lại. Nếu không có T việc mua bán không thể diễn ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội, mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác; biết mình không được phép mua bán ma túy nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Với hành vi đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt gây nguy hiểm cho xã hội nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Công T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có giấy xác nhận về công dân tích cực trong phong trào phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội của công an thị trấn T, huyện H và có xác nhận về việc hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội là Đặng X và bà nội là Trần Thị T4 được trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Ba, hạng Nhì nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt 20 (hai mươi) năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo có xuất trình tình tiết mới là nộp số tiền phạt bổ sung là 20.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001719 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có lời bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Các nội dung khác của quyết định bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Công T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Đặng Công T 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22-02-2024.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Công T để đảm bảo thi hành án.

4. Số tiền phạt bổ sung mà bị cáo Đặng Công T nộp sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- TTG số 1 - Công an tỉnh Lâm Đồng; (2)
- (Tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên